

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2019/HS-ST

Ngày: 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trục; nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế.

Ông Nguyễn Văn Lâm; nghề nghiệp: Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Thủy Xuân, thành phố Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/4/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: xã V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1957.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học hết lớp 12/12, sau đó học trường Trung cấp Du lịch Huế. Hiện là lao động tự do cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 153/2006/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 08 tháng tù theo bản án số 189/2016/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Em Đinh Hoàng Thanh H, sinh ngày: 07/11/2003. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp:

- Anh Đinh Văn C, sinh năm: 1972. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Bạch Y, sinh năm: 1967. Vắng mặt.

Cùng cư trú: đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Em Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày: 19/11/2003. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp:

- Chị Nguyễn Thị Minh G, sinh năm: 1977. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí N, sinh năm: 1975. Vắng mặt.

Cùng cư trú: phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Em Cao Hữu Trương T, sinh ngày: 02/4/2003. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Cao Hữu T, sinh năm: 1961. Vắng mặt.

- Bà Trương Thị N, sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Cùng cư trú: đường B, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tôn Nữ Tuyết H, sinh năm: 1959; nơi cư trú: đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt- có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản của người khác đem đi bán lấy tiền tiêu xài, vào các ngày 01/9/2018 và 04/9/2018, Nguyễn Ngọc H đến trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học (địa chỉ: 12 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) thực hiện 03 vụ trộm cắp xe đạp điện như sau:

Vụ 1: Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2018, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 75H5-9530 đến trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học thì phát hiện 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu HASAMA, màu sơn đỏ trắng, có số sườn 104822365-378957410, số mô tơ: S15040440 của em Đinh Hoàng Thanh H để trước Ký túc xá của trường không có người trông giữ. Nguyễn Ngọc H liền lén lút đi đến dùng chìa khóa mang theo phá ổ khóa điện, khởi động rồi điều khiển xe đạp điện đến tiệm cầm đồ “O” ở tại địa chỉ đường N, phường H, thành phố H do bà Tôn Nữ Tuyết H là chủ, cầm cố được 1.500.000 đồng. Sau

đó, Nguyễn Ngọc H thuê xe thô về lại trường lấy xe mô tô về nhà, số tiền cầm xe Nguyễn Ngọc H tiêu xài cá nhân hết.

Hết thời hạn cầm cố xe, bà Tôn Nữ Tuyết H không thấy Nguyễn Ngọc H lấy xe nên đã dán nhãn hiệu xe đạp điện HASAMA trên thành xe YAMAHA để bán thanh lý.

Vụ 2: Khoảng 14 giờ 50 ngày 04/9/2018, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô 75H5-9530 đến trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học để trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA màu đỏ, số mô tơ DS1814V151138181 của em Nguyễn Thị Trà M để trước Ký túc xá của trường không có người trông giữ. Hùng liền lén lút đi đến dùng chìa khóa mang theo phá ổ khóa điện, khởi động rồi điều khiển xe đạp điện đến tiệm cầm đồ “O” cầm cố cho bà Tôn Nữ Tuyết H được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Ngọc H thuê xe thô về lại trường lấy xe mô tô về nhà, số tiền cầm xe Hùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 3: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/9/2018, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô 75H5-9530 đến trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học để trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu HTC màu đen, số mô tơ 48V240W13121838 của em Cao Hữu Trương T để ở khu vực khán đài sân bóng đá của trường không có người trông giữ. Nguyễn Ngọc H liền lén lút đi đến dùng chìa khóa mang theo phá ổ khóa điện, khởi động rồi điều khiển xe đạp điện đến tiệm cầm đồ “O” cầm cố cho bà Tôn Nữ Tuyết H được số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Ngọc H thuê xe thô về lại trường lấy xe mô tô về nhà, số tiền cầm xe Nguyễn Ngọc H tiêu xài cá nhân hết.

Hết thời hạn cầm cố xe, bà Tôn Nữ Tuyết H không thấy Nguyễn Ngọc H đến lấy xe nên đã dán nhãn hiệu xe đạp điện hiệu HTC trên thành xe đạp điện hiệu ICCATS-HYF1 để thanh lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, có số sườn 104822365-378957410, số mô tơ: S15040440, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA-HTC màu đỏ đen, số mô tơ DS1814V151138181, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu ICCATS-HYF1 màu đen, số mô tơ 48V240W13121838, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng A1 bản phô tô mang tên Nguyễn Ngọc H.

- 05 (năm) chìa khóa.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu sơn đỏ, biển số 75H5-9530, số máy 52FMH-029497, số khung CH023TH-029497, xe không kiểm tra chất lượng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐG ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận:

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu HASAMA, màu sơn đỏ trắng, có số sườn 104822365-378957410, số mô tơ: S15040440 vào thời điểm 01/9/2018 có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA màu đỏ, số mô tơ DS1814V151138181 vào thời điểm 04/9/2018 có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu HTC màu đen, số mô tơ 48V240W13121838 vào thời điểm 04/9/2018 có giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt trong 03 chiếc xe đạp điện nêu trên là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trao trả 03 chiếc xe đạp điện nêu trên cho các bị hại là Đinh Hoàng Thanh H, Nguyễn Thị Trà M và Cao Hữu Trương T là đúng pháp luật.

- 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng A1 bản phô tô mang tên Nguyễn Ngọc H là vật chứng vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

- 05 (năm) chìa khóa là những công cụ dùng vào phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu sơn đỏ, biển số 75H5-9530, số máy 52FMH-029497, số khung CH023TH-029497: Quá trình điều tra đã xác định của Nguyễn Ngọc H. Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các em Đinh Hoàng Thanh H, Nguyễn Thị Trà M và Cao Hữu Trương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bà Tôn Nữ Tuyết H số tiền bà đã cầm 03 xe đạp điện là 5.000.000 đồng, hiện bị cáo Nguyễn Ngọc H chưa bồi thường.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 01/9/2018 và 04/9/2018, tại trường Trung học phổ thông Chuyên Quốc Học (địa chỉ: 12 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế), Nguyễn Ngọc H đã 03 lần lén lút trộm cắp 03 chiếc xe đạp điện của các em Đinh Hoàng Thanh H, Nguyễn Thị Trà M và Cao Hữu Trương T. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt được là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, bà Tôn Nữ Tuyết H là người đã nhận cầm cố 03 chiếc xe đạp điện trên nhưng không biết các xe đạp điện này do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do muốn hưởng lợi từ công sức lao động của người khác nên các bị cáo đã phạm tội. Cả ba lần thực hiện hành vi chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo đã bị 02 lần Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt tù theo các bản án số 153/2006/HSST ngày 02/8/2016 và bản án số 189/2016/HSST ngày 30/8/2016 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì

vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trao trả 03 chiếc xe đạp điện nêu trên cho các bị hại là Đinh Hoàng Thanh H, Nguyễn Thị Trà M và Cao Hữu Trương T đúng pháp luật.

- 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng A1 bản phô tô mang tên Nguyễn Ngọc H là vật chứng vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

- 05 (năm) chìa khóa là những công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu sơn đỏ, biển số 75H5-9530, số máy 52FMH-029497, số khung CH023TH-029497: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tiến hành xác minh do chị Văn Thị T (sinh năm 1972, trú tại: đường Đ, phường V, thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2007, chị Văn Thị T bán xe cho anh Trần Như T (trú tại đường L, thành phố H), năm 2012 anh Trần Như T cho anh Nguyễn Văn H (phường V, thành phố H) và tại bản án số 189/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xác định xe mô tô này là của anh Nguyễn Văn H. Tháng 9/2017, anh Nguyễn Văn H cho Nguyễn Ngọc H cùng giấy tờ xe để đi lại và anh Nguyễn Văn H đã xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã 03 lần sử dụng xe mô tô này đi đến địa điểm trường Trung học phổ thông Chuyên Quốc Học. Tại đây, bị cáo đã điều khiển xe mô tô này đến vị trí 03 xe đạp điện nêu trên, rồi ngồi trên xe mô tô thực hiện hành vi mở khóa xe các xe đạp điện chiếm đoạt tài sản nên xe mô tô này là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các em Đinh Hoàng Thanh H, Nguyễn Thị Trà M, Cao Hữu Trương T và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã cầm 03 xe đạp điện nêu trên tại tiệm cầm đồ “O” của bà Tôn Nữ Tuyết H để lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), hiện bị

cáo Nguyễn Ngọc H chưa bồi thường cho bà Tôn Nữ Tuyết H nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tôn Nữ Tuyết H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày tạm giam 19/10/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu sơn đỏ, biển số 75H5-9530, số máy 52FMH-029497, số khung CH023TH-029497;

- Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) chìa khóa;

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng A1 bản photo mang tên Nguyễn Ngọc H để phục vụ việc xét xử.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho bà Tôn Nữ Tuyết H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ